

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày 08-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thu Hà

Ông Hoàng Mạnh Sắn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 49A/QĐ-TA ngày 23-7-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/HSST-QĐ ngày 24-7-2020, Quyết định thay đổi Thẩm phán số: 53/2020/QĐ-TA ngày 06-8-2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang V, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1981 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Ngõ 2, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Trần Thanh T; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/HSST ngày 13-12-2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2009/HSST ngày 29-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa). Ngày 26-8-2010, bị cáo bị Đồn Công an Đ, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Trộm cắp tài sản, phạt 150.000 đồng (đã được xóa). Ngày 07-02-2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 14/QĐ-UBND (đã được xóa); bị cáo bị bắt để tạm

giam từ ngày 07-3-2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1982. Trú tại: Đường T, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1978. Chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Trần Thanh T, sinh năm 1962. Trú tại: Ngõ 2, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03-3-2020, Phạm Quang V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-023.96 từ nhà đi xung quanh thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và các xã lân cận của thị trấn xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực công trường đang san lấp mặt bằng khu tái định cư thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Quang V thấy có lán trọ của công nhân ở cạnh đường. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người, Phạm Quang V xuống xe đi bộ vào trong lán thấy có hai người đàn ông đang ngủ say và thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu đen để trên đầu giường. Thấy vậy, Phạm Quang V đã lấy chiếc điện thoại đem bán cho Đoàn Văn S được 1.000.000 đồng. Số tiền này Phạm Quang V đã mua ma túy về sử dụng và chi tiêu hết. Sau khi sự việc bị phát giác, Phạm Quang V đã hỏi vay tiền và được anh Vũ Hồng Q ứng ra 1.200.000 đồng để Phạm Quang V lấy lại điện thoại về trả cho chủ sở hữu. Ông Hoàng Văn V đã nhận lại điện thoại và đã trả lại cho anh Vũ Hồng Q số tiền 1.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐGTSHS ngày 06-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị tài sản định giá còn lại của chiếc điện thoại di động OPPO A5 2020 là 2.645.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 17-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Quang V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại ông Hoàng Văn V trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 03-3-2020, tại lán trọ khu tái định cư thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ông đã bị mất trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A5 2020 màu đen. Hiện ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ông đã trả lại cho anh Vũ Hồng Q số tiền 1.200.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo Phạm Quang V phải trả lại cho ông số tiền 1.200.000 đồng, ông đề nghị xét xử hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Văn S, anh Vũ Hồng Q tuy vắng mặt nhưng qua những lời trình bày có trong hồ sơ vụ án thể hiện đúng như nội dung đã tóm tắt ở trên; bản thân họ không biết hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thanh T cho biết: Bà là mẹ của bị cáo Phạm Quang V và là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-023.96 thông qua việc chuyển nhượng từ người khác. Bà không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo nên bà đề nghị được lấy lại chiếc xe mô tô trên để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quang V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xác nhận việc bị hại đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5 2020. Căn cứ Điều 237, 239 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xác nhận việc từ bỏ quyền sở hữu của ông Hoàng Văn V đối với số tiền 1.200.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bà Trần Thanh T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-023.96. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ 2, ông Hoàng Văn V, anh Đoàn Văn S, anh Vũ Hồng Q đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận định giá và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 03-3-2020, tại lán trọ của công nhân đang thi công san lấp mặt bằng khu tái định cư thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phạm Quang V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 của ông Hoàng Văn V đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sái cá nhân. Chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm có trị giá 2.645.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quang V phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã trực tiếp và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, mua ma túy về sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy, hành vi của bị cáo gây ra cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị kết án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/HSST ngày 13-12-2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2009/HSST ngày 29-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26-8-2010, bị cáo bị Đồn Công an Đ, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Trộm cắp tài sản, phạt 150.000 đồng. Ngày 07-02-2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 14/QĐ-UBND. Tuy đến khi phạm tội đều đã được xóa, xong điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 23-4-2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Đoàn Văn S là người đã mua chiếc điện thoại, sau đó bán lại chiếc điện thoại cho bị cáo, nhưng khi thực hiện việc mua chiếc điện thoại của bị cáo, anh Đoàn Văn S không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Đối với anh Vũ Hồng Q là người đã cho bị cáo vay số tiền 1.200.000 đồng để bị cáo đi mua lại điện thoại. Bản thân anh Vũ Hồng Q không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đã được ông Hoàng Văn V trả lại đủ số tiền 1.200.000 đồng. Anh Vũ Hồng Q không có ý kiến hay đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản (chiếc điện thoại di động) mà bị cáo đã trộm cắp. Bị hại đã trả cho anh Vũ Hồng Q số tiền 1.200.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Như vậy, chủ sở hữu ông Hoàng Văn V tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, ông đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[10] Về vật chứng: Đối với chiếc xemô tô biển kiểm soát 12P1-023.96, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Trần Thanh T (mẹ của bị cáo). Việc bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô này đi thực hiện hành vi phạm tội bà Trần Thanh T không biết nên cần tuyên trả lại cho bà Trần Thanh T theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 07-3-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông Hoàng Văn V từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 1.200.000 đồng, cụ thể: Ông Hoàng Văn V không yêu cầu bị cáo Phạm Quang V phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Trần Thanh T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA màu hồng, biển kiểm soát 12P1-023.96, số khung: RLCN1DR10CR10CY027767, số máy: 1DR1027777.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-6-2020).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQĐVA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoa